

## Tập đoàn đa ngành

Báo cáo cập nhật

Tháng 8, 2021

Mã giao dịch: MSN

Reuters: MSN.HM

Bloomberg: MSN VN

## Cải thiện toàn diện trong các ngành tiêu dùng

Khuyến nghị **OUTPERFORM**

Giá mục tiêu (VND/CP) **160.000**

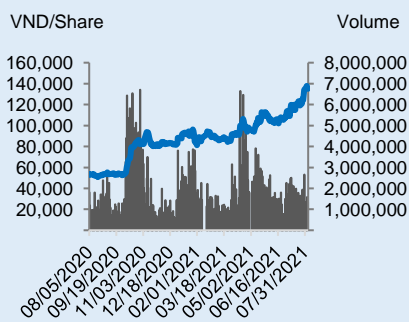
Giá thị trường (05/08/2021) 135.000

Lợi nhuận tiềm năng 18,5%

### THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	50.950-137.800
Vốn hóa	59.372 tỷ
SL cổ phiếu lưu hành	1.180.534.692
KLGD bình quân 10 ngày	1.481.480
% sở hữu nước ngoài	33,48%
Room nước ngoài	49%
Giá trị cổ tức/cổ phần	1.000
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	0,74%
Beta	0,68

### BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
MSN	53%	21%	42%	52%
VN-Index	22%	-5%	7%	19%

Chuyên viên phân tích

**Trương Sỹ Phú, CFA**

(84 28) 3914 6888 ext. 258

truongsyphu@baoviet.com.vn

**Tăng trưởng KQKD nửa đầu năm 2021 khả quan, điểm nhấn chính ở các ngành tiêu dùng.** MSN công bố KQKD 1H21 khả quan với doanh thu thuần đạt 41.196 tỷ (+16,4% YoY) và LNST trừ lợi ích thiểu số đạt 979 tỷ (+736,8% YoY), hoàn thành lần lượt 44,8% và 39,2% mục tiêu doanh thu thuần và LNST trừ lợi ích thiểu số (cận dưới) đặt ra tại ĐHCĐ.

- CTCP Hàng tiêu dùng Masan (MCH) công bố mức tăng trưởng doanh thu thuần 11,7% và EBITDA tăng 10,2%.** Các ngành hàng chính như gia vị, thực phẩm đóng gói và đồ uống ghi nhận tăng trưởng, từ đó dành được thị phần dù thị trường FMCG đang chịu ảnh hưởng từ COVID-19. BVSC cho rằng MCH được hưởng lợi từ chiến lược tập trung cao cấp hóa, đa dạng hóa và tiện lợi hóa khi người tiêu dùng, tuy đang tạm thời cắt giảm chi tiêu, lại tập trung hơn đến vấn đề an toàn sức khỏe và tìm kiếm những sản phẩm tiện lợi chất lượng để sử dụng tại nhà.
- VinCommerce (VCM) công bố mức giảm doanh thu thuần -8,5% và quý thứ 3 liên tiếp biên EBITDA khả quan và cải thiện.** Về mặt doanh thu, sự sụt giảm chủ yếu do số lượng cửa hàng ít hơn 550 điểm so với năm ngoái trong khi các cửa hàng hiện hữu vẫn ghi nhận tăng trưởng doanh thu LFL/m2 ở mức 2 chữ số tại các khu vực trọng điểm như TP.HCM. Về mặt lợi nhuận, biên EBITDA tăng 848 bps nhờ đàm phán lại với các nhà cung cấp và các sáng kiến tối ưu hóa hoạt động. Mô hình ki-ốt Phúc Long, đã được chứng minh là cải thiện khả năng sinh lời của cửa hàng, sẽ tiếp tục được triển khai trên các cửa hàng VMP. Nhìn chung, dù các biện pháp hạn chế COVID-19 liên quan đến chợ truyền thống đã giúp cải thiện lưu lượng khách tại chuỗi bán lẻ VCM, cải tiến sản phẩm và cách bài trí, giá cả và các CTKM và dịch vụ bán hàng cũng đóng vai trò hết sức quan trọng.
- Masan MeatLife (MML) công bố mức tăng trưởng doanh thu thuần 42,1% và EBITDA tăng 19,6%.** Sản lượng thức ăn chăn nuôi, đặc biệt là thức ăn cho lợn tăng đáng kể nhờ việc tái đàn trên cả nước trong khi thức ăn gia cầm và thủy sản cũng tăng trưởng tốt. Đối với mảng chuỗi giá trị thịt, MeatDeli đóng góp 11,4% tổ doanh thu với BLN gộp liên tục đạt trên 20%, phần nào giải tỏa áp lực đối với mảng thức ăn chăn nuôi có BLN gộp bị thu hẹp do giá hàng hóa nông sản tăng. Cũng giống như VCM, chúng tôi tin rằng việc đóng cửa các chợ truyền thống đã thúc đẩy quá trình chuyển đổi tiêu dùng thịt tươi sang các sản phẩm thịt đóng gói và có thương hiệu. BVSC quan sát thấy nhu cầu các sản phẩm của MeatDeli tăng đột biến tại các cửa hàng VMP.

- Masan Hi-Tech Materials (MSR) có doanh thu thuần tăng trưởng 137,6% và EBITDA tăng trưởng 86,9%.** Sự phục hồi của hoạt động kinh tế toàn cầu đã khiến giá kim loại tăng mạnh, là lý do chính giúp MSR đạt mức hồi phục ấn tượng trong nửa đầu năm 2021. Chúng tôi lưu ý rằng MSR đã không ghi nhận doanh thu đồng trong kỳ với lượng hàng tồn kho tính đến cuối 2Q21 ước tính là 14.000 tấn. Nếu lượng tồn kho này được bán trong 2H21 thì có thể mang lại lợi nhuận đáng kể.

**LNST có khả năng tăng gấp 3 lần trong cả năm 2021.** Nhờ những thay đổi đáng khích lệ trong nửa đầu 2021, chúng tôi dự báo KQKD cả năm sẽ tăng trưởng mạnh với doanh thu thuần đạt 96.498 tỷ (+25% YoY) và LNST sau lợi ích CĐTS đạt 3.599 tỷ (+191,6% YoY), tương đương EPS đạt 3.063 đồng/CP và PER forward là 44,1x.

**Khuyến nghị:** Với KQKD tăng trưởng tốt và toàn diện trong 1H21 và triển vọng kinh doanh 2H21 đầy hứa hẹn, chúng tôi đưa ra khuyến nghị **OUTPERFORM** đối với cổ phiếu MSN với giá mục tiêu theo PP SOTP là **160.000 đồng/CP**. Bên cạnh tăng trưởng KQKD cốt lõi vững chắc, lượng đồng còn tồn kho của MSR và tăng vốn CSH còn lại tại The CrownX cũng là những yếu tố ngắn hạn hỗ trợ KQKD trong nửa cuối năm nay.

	2020	2021F	2022F	2023F
<b>DT thuần</b>	<b>77.218</b>	<b>96.498</b>	<b>113.400</b>	<b>130.850</b>
MCH	23.971	28.046	34.126	40.906
VCM	30.978	34.261	40.981	47.830
MML	16.119	22.189	26.630	31.150
MSR	7.291	13.428	13.340	12.898
<b>LNST</b>	<b>1.395</b>	<b>5.399</b>	<b>7.130</b>	<b>10.404</b>
MCH	4.370	4.986	6.457	8.037
VCM	(3.733)	(898)	126	1.285
MML	492	607	1.462	2.165
MSR	52	619	745	790
<b>LNST-CĐTS</b>	<b>1.234</b>	<b>3.599</b>	<b>4.754</b>	<b>6.320</b>
EPS	1.050	3.063	4.045	5.380
<b>PER</b>	<b>128,5</b>	<b>44,1</b>	<b>33,4</b>	<b>25,1</b>

## Tóm tắt KQKD 1H 2021: Tăng trưởng KQKD mạnh mẽ với điểm nhấn ở các phân khúc tiêu dùng

MSN công bố KQKD 1H21 khả quan với doanh thu thuần đạt 41.196 tỷ (+16,4% YoY) và LNST trừ lợi ích thiểu số đạt 979 tỷ (+736,8% YoY), hoàn thành lần lượt 44,8% và 39,2% mục tiêu doanh thu thuần và LNST trừ lợi ích thiểu số (cận dưới) đặt ra tại ĐHCĐ. Tuy nhiên, với sự cải thiện toàn diện trong nửa đầu năm, đặc biệt là ở mảng tiêu dùng, chúng tôi tin rằng MSN sẽ kết thúc năm 2021 với mức LNST hoàn thành cận trên mức kế hoạch của tập đoàn (~4.000 tỷ đồng). Tóm tắt các hoạt động chính trong 1H21:

Tỷ đồng	1H 2021	1H 2020	Growth	Comments
<b>DT thuần</b>	<b>41.196</b>	<b>35.404</b>	<b>16,4%</b>	
-MCH	11.476	10.275	11,7%	<p>Ghi nhận tăng trưởng bất chấp thị trường FMCG yếu và mức nền so sánh cao trong 1H20 khi người tiêu dùng hoảng loạn tích trữ sản phẩm thiết yếu do các biện pháp phong tỏa vì dịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Gia vị</b> tăng 5,2% YoY: nước mắm (+7,5% YoY), tương ớt (+3,1% YoY), nước tương (-12,4% YoY) và hạt nêm (+14,7% YoY).</li> <li>- <b>Thực phẩm tiện lợi</b> tăng 3,1% YoY, nhờ mức tăng trưởng 12,2% trong Quý 2. Danh mục các sản phẩm cao cấp và thay thế bữa ăn gia đình hiện đóng góp lần lượt 49,5% và 13% vào tổng doanh thu của ngành hàng. Sự tăng trưởng mạnh trong quý 2 chủ yếu do suy đoán của người tiêu dùng về các biện pháp hạn chế để chống dịch mới.</li> <li>- <b>Thị chế biến sẵn</b> tăng 53,3% YoY với SP “Ponnie” tăng gấp đôi YoY.</li> <li>- <b>Đồ uống</b> tăng 16,8% YoY nhờ thức uống năng lượng (+17,6% YoY) và thức uống dinh dưỡng (+52% YoY). Bia cũng ghi nhận tăng trưởng 79,6% từ mức nền thấp năm ngoái.</li> <li>- <b>Chăm sóc gia đình &amp; cá nhân</b> tăng nhẹ 3% YoY.</li> </ul>
-VCM	14.476	15.813	(8,5%)	<p>Tổng doanh thu giảm do số cửa hàng hoạt động ít hơn năm ngoái 550 cửa hàng. Tuy nhiên, có thể quan sát thấy sự cải thiện đáng kể ở các cửa hàng hiện có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>VMP</b>: Mở mới 73 CH và đóng cửa 57 CH. Doanh thu LFL /m2 tăng 12,3% trong 1H21 và 21,4% chỉ riêng Q2. TP.HCM và các đô thị loại 2 đạt mức tăng trưởng lần lượt là 22% và 23,5%. Hà Nội và các đô thị loại 1 cũng ghi nhận tăng trưởng 3,4% và 4,5%.</li> <li>- <b>PL Ki-ốt</b>: 41 ki-ốt mở trong các cửa hàng VMP giúp cải thiện biên EBITDA thêm 4%. Lên kế hoạch mở 1.000 ki-ốt trong 2H21. Doanh thu bình quân ngày ghi nhận 10,5 triệu đồng trong tháng 7 2021.</li> <li>- <b>VM</b>: 0 mở mới, 1 CH đóng cửa. Mức giảm doanh thu LFL/m2 được thu hẹp còn -4% trong Q2 so với mức trung bình -11% trong 6T21. Doanh thu LFL/m2 tăng mạnh trong tháng 7 nhờ các đơn hàng online và người tiêu dùng chuẩn bị cho những biện pháp hạn chế mới.</li> </ul>
-MML	10.232	7.202	42,1%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>TACN</b>: sản lượng thức ăn cho lợn tăng 60% nhờ việc tái đàn, thức ăn gia cầm tăng 9% và thức ăn thủy sản tăng 34%.</li> <li>- <b>Thị tổng hợp</b> đóng góp 1.438 tỷ vào doanh thu thuần, tương đương 11,4% vào doanh thu hợp nhất. Nhà máy đang hoạt động với hiệu suất sử dụng 11% và mục tiêu đạt 25-30% vào cuối năm.</li> <li>- <b>3F Viet</b> đóng góp 630 tỷ vào DTT, tương đương 5% vào DT hợp nhất.</li> </ul>

-MSR	6.107	2.570	137,6%	<p>Hoạt động kinh tế toàn cầu dần phục hồi, mở ra một chu kỳ giá hàng hóa mới trong 6T21:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Giá APT trung bình 262 USD/mtu, tăng 14% YoY nhờ sự phục hồi của ngành ô tô, dầu khí và hàng không.</li> <li>-Bismuth đạt trung bình 3,4 USD/lb, tăng 37% YoY.</li> <li>-Đồng trung bình đạt 9.108 USD/tấn, tăng 66% YoY.</li> <li>-Fluorspar đạt trung bình 417 USD/tấn, tăng 3% YoY.</li> </ul> <p>MSR không ghi nhận doanh thu đồng trong 1H 2021. Chúng tôi ước tính sản lượng tinh quặng đồng tồn kho rơi vào khoảng 14 nghìn tấn, tính đến cuối quý 2. MSN đang nỗ lực giải quyết và giảm tải lượng tồn kho này trong 6 tháng cuối năm.</p> <p>Với việc hợp nhất HCS, hóa chất công nghệ cao hiện đang đóng góp 67% doanh thu hợp nhất của MSR trong 6T21 so với 18% năm ngoái.</p>
<b>EBITDA</b>	<b>6.891</b>	<b>3.744</b>	<b>84,1%</b>	
-MCH	2.557	2.320	10,2%	- Biên EBITDA thu hẹp 30 bps do giá đầu vào tăng.
-VCM	298	(1.014)	N/A	<p>3 quý liên tiếp với biên EBITDA tích cực và cải thiện, từ 0,2% trong Q4/2020 lên 2,2% trong Q2/2021. Nhìn chung, biên EBITDA ghi nhận là 2,1% trong nửa đầu năm 2021, tăng 848 bps YoY:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên thương mại cải thiện 2,4% trong 1H21 nhờ đàm phán lại với các nhà cung cấp. Đạt mục tiêu tăng 3% biên thương mại trong cả năm.</li> <li>- Kiểm soát chi phí tốt hơn: (i) 550 cửa hàng ít thua lỗ hơn; (ii) giảm chi phí vận hành trên mỗi cửa hàng (430 bps).</li> <li>- Tối ưu hóa hậu cần: cải thiện luồng hàng hóa.</li> </ul>
-MML	920	769	19,6%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên EBITDA giảm 170 bps do BLN gộp mảng TACN giảm. MML không tăng giá TACN để hỗ trợ nông dân. Tuy nhiên, sự điều chỉnh giá đậu nành và giá bắp gần đây, chúng tôi kì vọng BLN gộp mảng này sẽ cải thiện từ Q3/2021.</li> <li>- Thịt lợn tổng hợp liên tục đạt mức BLN gộp trên 20%. Cải tiến hơn nữa với việc ra mắt sản phẩm "MeatDeli premium".</li> </ul>
-MSR	1.194	639	86,9%	<ul style="list-style-type: none"> <li>-BLN gộp ghi nhận ở mức 12,2% trong 1H21, tăng 8,9% YoY nhờ giá kim loại cải thiện.</li> <li>-Do giá bán được xác định trên cơ sở -2 tháng, BLN sẽ tiếp tục mở rộng trong 2H21.</li> </ul>
-TCB contr.	1.953	1.132	72,5%	
<b>LNST-CĐTTS</b>	<b>979</b>	<b>117</b>	<b>736,8%</b>	

## Dự báo 2021: Tăng trưởng LNST gấp 3 lần

Nhờ những thay đổi đáng khích lệ trong nửa đầu 2021, chúng tôi dự báo KQKD cả năm sẽ tăng trưởng mạnh với doanh thu thuần đạt 96.498 tỷ (+25% YoY) và LNST sau lợi ích CĐTS đạt 3.599 tỷ (+191,6% YoY), tương đương EPS đạt 3.063 đồng/CP và PER forward là 44,1x. Các giả định chính của chúng tôi cho từng phân khúc như sau:

Tỷ đồng	2021F	2020	Growth	Assumptions
<b>DT thuần</b>	<b>96.498</b>	<b>77.218</b>	<b>25,0%</b>	
-MCH	28.046	23.971	17,0%	-Gia vị +10%, Thực phẩm tiện lợi +15%, Thịt chế biến sẵn +55%, Đồ uống +25%, HPC +5%
-VCM	34.260	30.978	10,6%	-VMP: Mở mới 400 CH và đóng cửa 60 CH. Tăng trưởng doanh thu LFL/m2 ~12% cho cả năm. Trước tình hình dịch bệnh, chúng tôi giả định chỉ 200 ki-ốt Phúc Long được mở cho đến cuối năm, đóng góp khoảng 61 tỷ vào doanh thu chung (8,5 triệu đồng/ngày). -VM: đóng cửa 2 CH. Doanh thu LFL/m2 tăng trưởng -5% cho cả năm. Chúng tôi kỳ vọng doanh thu sẽ bình thường hóa khi các biện pháp hạn chế được nới lỏng.
-MML	22.189	16.119	37,7%	-TACN: Lợi nhuận +35%, Gia cầm +10%, Thủy sản +30% -Thịt tổng hợp +53,1% doanh thu. Heo thịt chế biến cả năm ~ 400.000 con
-MSR	13.428	7.291	84,2%	-APT 280USD/mtu, Đồng 9,500USD/t, Bismuth 3.8USD/lb, Fluorspar 425USD/t. - Chúng tôi kỳ vọng ~ 17.000 tấn đồng sẽ được bán trong 6T21.
<b>LNST</b>	<b>5.399</b>	<b>1.395</b>	<b>287,0%</b>	
-MCH	4.986	4.370	14,1%	- BLN gộp ổn định ở mức 42%.
-VCM	(898)	(3.733)	N/A	-Biên EBITDA ~3,1% cho cả năm, nhờ BLN gộp cải thiện 300 bps và chi phí BH&QLDN/Doanh số cải thiện 650 bps.
-MML	607	492	23,4%	-BLN gộp mảng TACN hồi phục trong 2H21 nhờ giá hàng hóa nông sản có sự điều chỉnh gần đây. TB cả năm đạt 13%. -BLN gộp mảng thịt tổng hợp trung bình đạt 24,4% cho cả năm.
-MSR	619	52	1,090,3%	-BLN gộp cả năm đạt ~23,1% so với 2,4% trong năm ngoái nhờ giá kim loại tăng cao.
-TCB contr.	3.300	2.646	24,7%	
<b>LNST-CĐTS</b>	<b>3.599</b>	<b>1.234</b>	<b>191,7%</b>	-Tương ứng mức EPS 3.063 đồng/CP và PER forward là 44,1x.

## Định giá

Chúng tôi ước tính giá trị hợp lý của MSN là 160.000 đồng/CP theo phương pháp SOTP. Định giá cho từng công ty con như sau:

	Vốn CSH	Lợi ích MSN	Giá trị MSN	Ghi chú
<b>The CrownX</b>	<b>162.779.307</b>	<b>84,90%</b>	<b>138.199.632</b>	
CTCP Hàng TD Masan	114.214.227	72,78%		DCF tương đương PER năm 2021 là 28,3x
VinCommerce	48.565.080	71,10%		SK trả 410 triệu đô cho 16,26% cổ phần
<b>Masan MeatLife</b>	<b>21.774.129</b>	<b>87,90%</b>	<b>19.139.459</b>	Trung bình của: (1) DCF hay 2021F PER 52,5x (2) 2022F PER là 12,7x đối với TACN và chi phí đầu tư kinh doanh thịt tươi sống
<b>Masan Hi-Tech Materials</b>	<b>21.150.000</b>	<b>86,40%</b>	<b>18.273.600</b>	Mitsubishi trả 90 triệu đô cho 10%
<b>Techcombank</b>	<b>220.929.205</b>	<b>21,50%</b>	<b>47.499.779</b>	PBR 2021 khoảng 2,4x
<b>Phúc Long Heritage</b>	<b>352.500</b>	<b>20,00%</b>	<b>70.500</b>	MSN trả 15 triệu đô cho 20%
Nợ ròng tại Công ty mẹ			(25.730.707)	Nợ ròng trên BCTC công ty mẹ của MSN tại cuối Q2/2021 Nợ ròng của các công ty con đã được khấu trừ trong định giá tương ứng
<b>VCSH của MSN theo SOTP</b>			<b>197.452.263</b>	
Chiết khấu tập đoàn (%)			5.0%	Chiết khấu thấp hơn khi chúng tôi thấy nhiều sự cộng hưởng hơn trong các ngành tiêu dùng của MSN
<b>VCSH hợp lý MSN</b>			<b>187.579.650</b>	
Tổng CP đang lưu hành			1.174.683.246	
<b>GT hợp lý/CP của MSN</b>			<b>159.685</b>	

**CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**

<b>Kết quả kinh doanh</b>				
<b>Đơn vị (tỷ VND)</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>
Doanh thu thuần	37.621	38.188	37.354	77.218
Giá vốn	-25.989	-26.306	-26.413	-59.329
Lợi nhuận gộp	11.632	11.882	10.941	17.889
Doanh thu tài chính	1.405	1.902	1.188	1.431
Chi phí tài chính	-3.696	-3.091	-2.201	-4.557
Lợi nhuận sau thuế	3.103	4.916	5.558	1.234

<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
<b>Đơn vị (tỷ VND)</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>
Tiền & khoản tương đương tiền	7.417	4.586	6.801	7.721
Các khoản phải thu ngắn hạn	2.247	2.413	5.418	7.051
Hàng tồn kho	4.333	4.333	9.622	12.498
Tài sản cố định hữu hình	29.830	29.204	40.792	49.582
Các khoản đầu tư dài hạn	11.338	15.348	17.506	20.353
<b>Tổng tài sản</b>	<b>63.529</b>	<b>64.579</b>	<b>97.297</b>	<b>115.737</b>
Nợ ngắn hạn	15.533	15.796	30.492	38.875
Nợ dài hạn	27.770	14.703	14.917	51.832
Vốn chủ sở hữu	20.225	34.080	51.888	25.030
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>63.529</b>	<b>64.579</b>	<b>97.297</b>	<b>115.737</b>

<b>Chỉ số tài chính</b>				
<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>
<b>Chỉ tiêu tăng trưởng</b>				
Tăng trưởng doanh thu (%)	-13%	2%	-2%	107%
Tăng trưởng lợi nhuận (%)	11%	58%	13%	-78%
<b>Chỉ tiêu sinh lời</b>				
Lợi nhuận gộp biên (%)	31%	31%	29%	23%
Lợi nhuận thuần biên (%)	8%	13%	15%	2%
ROA (%)	5%	8%	6%	1%
ROE (%)	15%	14%	11%	5%
<b>Chỉ tiêu cơ cấu vốn</b>				
Tổng nợ/Tổng tài sản (%)	68%	47%	47%	78%
Tổng nợ/Tổng vốn chủ sở hữu (%)	214%	89%	88%	362%
<b>Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần</b>				
EPS (đồng/cổ phần)	2.727	4.561	4.766	1.054
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	17.475	29.299	44.389	21.308

## TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Trương Sỹ Phú**, xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được **tôi** xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

## LIÊN HỆ

### Phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

#### Phạm Tiến Dũng

Giám đốc khối

phamtien.dung@baoviet.com.vn

#### Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối

luuvanluong@baoviet.com.vn

#### Hoàng Bào Ngọc

Công nghệ, Cảng biển

hoangbaongoc@baoviet.com.vn

#### Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Bất động sản, Khu công nghiệp

nguyenchihongngoc@baoviet.com.vn

#### Phạm Lê An Thuận

Dược, Thủy sản

phamleanthuan@baoviet.com.vn

#### Đỗ Long Khánh

Hàng không, Bảo hiểm

dolongkhanh@baoviet.com.vn

#### Lê Thanh Hòa

Ngân hàng

lethanhhhoa@baoviet.com.vn

#### Nguyễn Ngọc Quý Đức

Tiện ích công cộng

nguyenngocquyduc@baoviet.com.vn

#### Trần Phương Thảo

VLXD, BĐS, Cao su tự nhiên

tranphuongthaoa@baoviet.com.vn

#### Trương Sỹ Phú

Hàng tiêu dùng

truongsyphu@baoviet.com.vn

#### Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật

tranxuanbach@baoviet.com.vn

#### Nguyễn Hà Minh Anh

Hàng tiêu dùng, Tiện ích công cộng

nguyenhaminhanh@baoviet.com.vn

#### Ngô Trí Vinh

Hàng tiêu dùng, Chăn nuôi, Chứng khoán

ngotrivinh@baoviet.com.vn

#### Hoàng Thị Minh Huyền

Chuyên viên vĩ mô

hoangthiminhuyen@baoviet.com.vn

#### Nguyễn Đức Hoàng

Thép, Phân bón

nguyenduchoang@baoviet.com.vn

#### Trần Đăng Mạnh

Xây dựng, Ô tô & Phụ tùng

trandangmanh@baoviet.com.vn

#### Lê Hoàng Phương

Chiến lược thị trường

lehoangphuong@baoviet.com.vn





## Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

### Trụ sở chính:

- 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

### Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888